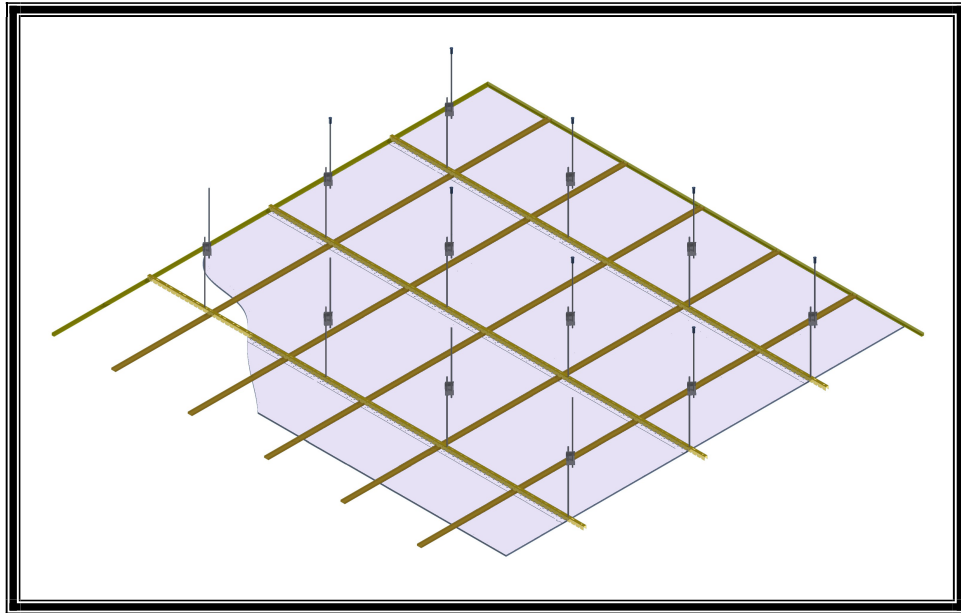


TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 02/2021-MKD

KHUNG TRẦN TREO - CHÌM

Ban hành lần đầu



Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN
MICODI
H. HẢI PHÒNG - T. THÁI BÌN

Nguyễn Văn Đức

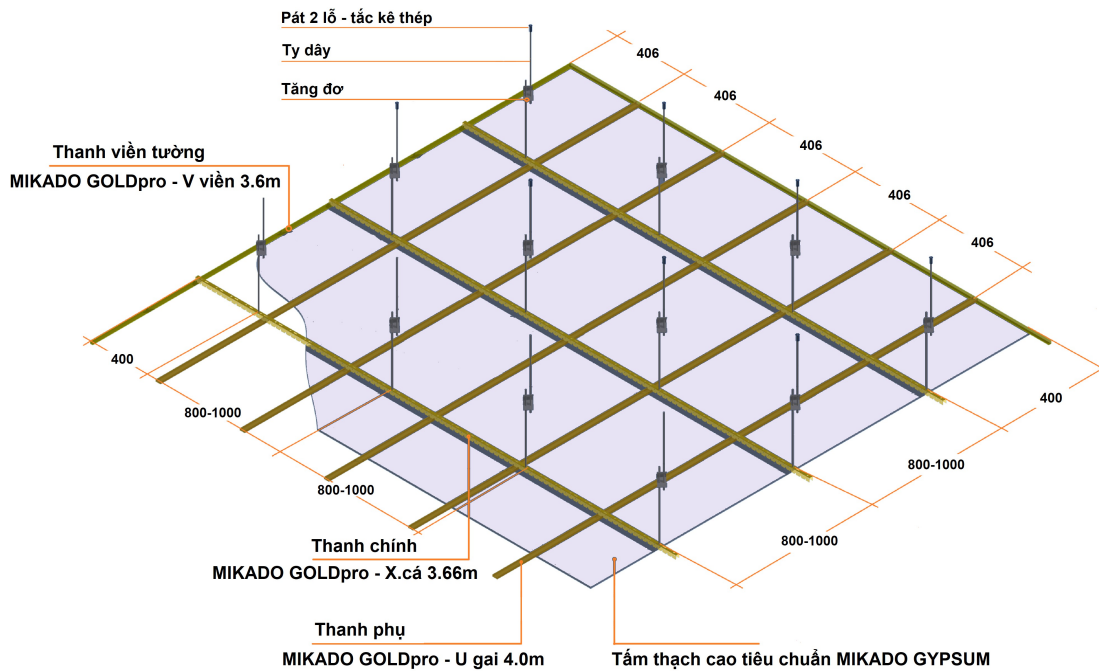
TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 02/2021-MKD
KHUNG TRẦN TREO - CHÌM
Ban hành lần đầu

1. PHẠM VI ÁP DỤNG

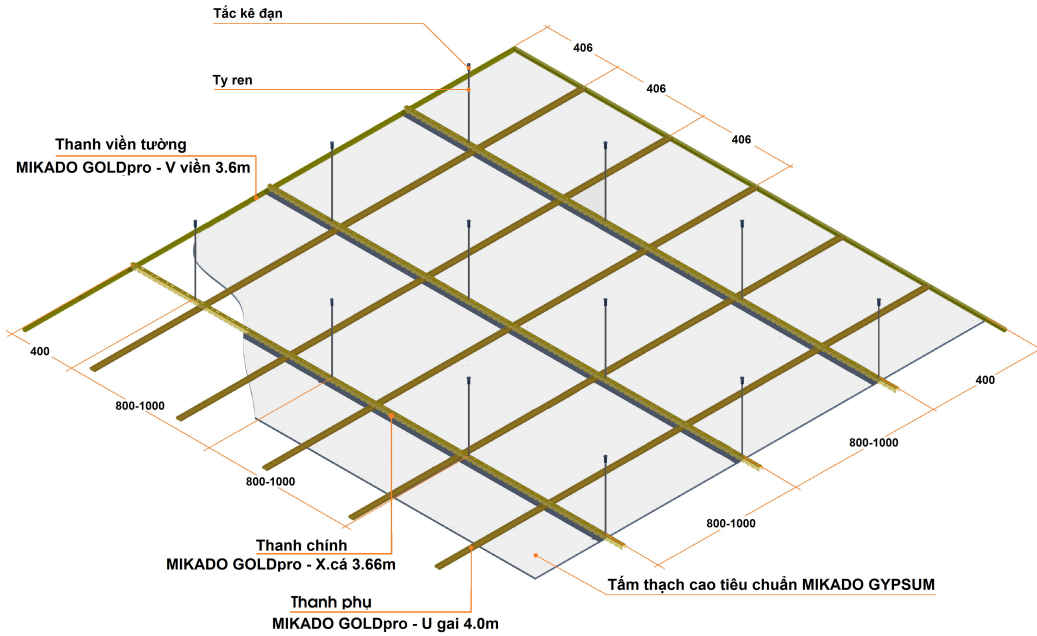
Tiêu chuẩn này áp dụng cho khung trần chìm kim loại thương hiệu MIKADO, sử dụng kết hợp với tấm thạch cao mang thương hiệu Mikado Gypsum.

2. QUY CÁCH

Kiểu dáng: Dạng thanh có tiết diện mặt cắt ngang hình chữ “U”, chữ “L”, chữ “C”...



CẤU TẠO LOẠI TY DÂY



CẤU TẠO LOẠI TY REN

Quy cách sản phẩm được mô tả chi tiết như sau:

• **Tổ hợp: Khung trần chìm cao cấp**

Stt	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
1	MIKADO GOLDpro - X.cá 3,66m	3660 ^{±5}	22 ^{±0.5}	27 ^{±0.76}	0.7 ^{±0.04}
2	MIKADO GOLDpro - Ugai 4.0m	4000 ^{±5}	35 ^{±0.5}	14 ^{±0.76}	0.4 ^{±0.04}
3	MIKADO GOLDpro - V viền 3,6m	3600 ^{±5}	20 ^{±0.5}	20 ^{±0.76}	0.35 ^{±0.04}

• **Tổ hợp: Khung trần chìm tiêu chuẩn**

Stt	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
1	MIKADO GOLD - X.cá 3,66m	3660 ^{±5}	22 ^{±0.5}	27 ^{±0.76}	0.6 ^{±0.04}
2	MIKADO GOLD - Ugai 4.0m	4000 ^{±5}	35 ^{±0.5}	14 ^{±0.76}	0.32 ^{±0.04}
3	MIKADO GOLD - V viền 3,6m	3600 ^{±5}	20 ^{±0.5}	20 ^{±0.76}	0.32 ^{±0.04}

• **Phụ kiện khung trần chìm**

Stt	Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
1	MIKADO GOLD - V lưới 2,7m	2700 ^{±5}	24 ^{±0.5}	24 ^{±0.5}	0.35 ^{±0.04}
2	MIKADO GOLD - Z lưới 2,7m	2700 ^{±5}	39 ^{±0.5}	9 ^{±0.5}	0.35 ^{±0.04}

3. YÊU CẦU KỸ THUẬT

3.1 Yêu cầu về nguyên liệu

Tole tấm dạng cuộn được mạ kẽm (Zn), mạ hợp kim nhôm kẽm (Al/Zn) hoặc mạ màu, tuân thủ theo tiêu chuẩn: JIS G3321, AS1365:1996, TCVN 7470:2005, TCVN 7471:2005. Lớp mạ đều, màu sắc lớp mạ sáng và đồng nhất, không có vết nứt, không bị ô đen, không bị trầy xước nặng.

Tấm dùng liên kết với khung khuyến cáo sử dụng tấm trần thạch cao hoặc các sản phẩm trần khác của MIKADO Gypsum, sản phẩm tấm trần đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn QCVN 16:2017/BXD.

3.2. Yêu cầu về lắp đặt

Hướng dẫn sử dụng và lắp đặt: Theo khuyến cáo giải pháp thi công từ Tài liệu kỹ thuật của MIKADO.

3.3. Yêu cầu về ngoại quan

Thành phẩm không bị trầy xước nặng trên bề mặt thanh, không bị ô đen, không biến dạng hoặc không khác màu (trong cùng một lô sản xuất)

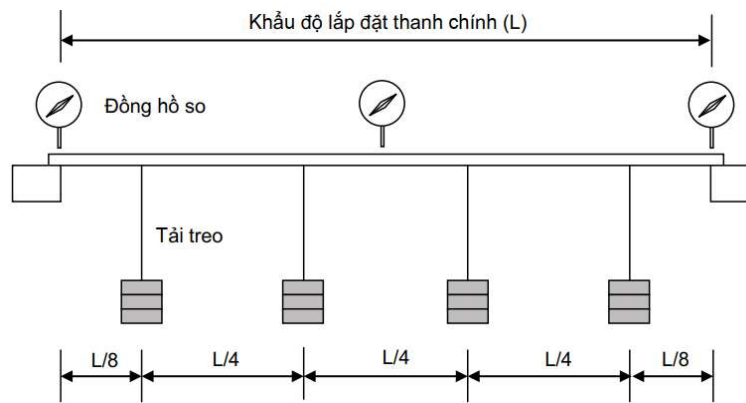
3.4. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Khối lượng lớp phủ bề mặt	≥ 40 g/m ²
2	Độ bền lớp mạ	Không bị bong tại các vết gập

3	Lực kéo đứt của cụm liên kết: - Ty ren (M6, 8, 10mm) + đai ốc - Pát + Tắc kê thép + Tăng đơ + Ty dây Ø4	$\geq 1.3 \text{ kN}$ $\geq 0.5 \text{ kN}$
4	Khả năng chịu tải phân bố đều trên thanh chính (theo ASTM C635)	$\geq 7 \text{ kg/m}$

4. PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM

Thử nghiệm khả năng chịu tải trọng phân bố đều trên thanh chính, theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM C635.



5. ĐÓNG GÓI, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN

5.1 Đóng gói

Stt	Sản phẩm	Số lượng (thanh/ bó)
1	MIKADO GOLDpro - X.cá 3,66m MIKADO GOLD - X.cá 3,66m	10
2	MIKADO GOLDpro - Ugai 4.0m MIKADO GOLD - Ugai 4.0m	20
3	MIKADO GOLDpro - V viền 3,6m MIKADO GOLD - V viền 3,6m MIKADO GOLD - V lưới 2,7m	40
4	MIKADO GOLD - Z lưới 2,7m	50

5.2 Vận chuyển, bảo quản

- Vận chuyển phải cẩn thận, không được gây ra va chạm mạnh là ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm.
- Bảo quản nơi khô thoáng, không dính bụi bẩn, hóa chất, nước mưa, ánh nắng trực tiếp...
- Được kê lên khỏi mặt sàn nền bằng các gối kê

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Sử dụng cho trần chìm: Trần thạch cao
- Tuân theo tài liệu kỹ thuật hướng dẫn cho từng hệ trần của MIKADO khi lắp đặt với khung kim loại này.
- Không sử dụng kim loại này cho các loại trần chịu trọng tải lớn.
- Không đi lên hệ khung trần đã lắp dựng.